

CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC - THỬ THÁCH KHÓ KHĂN NHẤT CHO NỀN THỐNG NHẤT DÂN TỘC VIỆT NAM

PHAN THỊ LÝ

Lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam luôn gắn liền với đấu tranh giữ gìn, củng cố nền thống nhất. Quá trình đấu tranh giữa khuynh hướng thống nhất và phân liệt ở mỗi giai đoạn lịch sử tuy có mức độ, biểu hiện khác nhau nhưng luôn là thử thách to lớn đối với dân tộc Việt Nam. Bên cạnh những cuộc đấu tranh ở bên trong, nền thống nhất của dân tộc nhiều lần bị đe dọa bởi các thế lực ngoại xâm. Trong đó, cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ có thể xem là một thử thách khó khăn nhất đối với nền độc lập và thống nhất của dân tộc.

Trong lịch sử dân tộc Việt Nam, nền thống nhất dân tộc không ít lần bị đe dọa. Có thể kể ra một số lần thử thách khó khăn như:

- Không lâu sau khi giành quyền độc lập, tự chủ, nước ta rơi vào tình trạng phân liệt của *loạn 12 sứ quân* (965-968). Cục diện này phản ánh xu thế đấu tranh trên con đường thống nhất dân tộc, nhưng là sự đe dọa đối với nền độc lập của một dân tộc mới khôi phục sau hơn một ngàn năm bị đô hộ.

- Nội chiến, phân tranh của các tập đoàn phong kiến trong các thế kỷ XVI-XVIII, lớn nhất là sự phân liệt Đảng Ngoài – Đảng Trong (1672-1786). Trong giai đoạn này đất nước bị các thế lực phong kiến ngăn đôi bằng sông Gianh, lũy Thầy, thậm chí, chúa Nguyễn Phúc Khoát còn muốn thiết lập một vương quốc riêng bằng cách bắt nhân dân Đảng Trong cải đổi phong tục cho khác Đảng Ngoài.

- Chính sách chia để trị của thực dân Pháp: chia nước ta thành ba kỳ với ba cách tổ chức cai trị khác nhau (1884-1945), thành lập những khu tự trị của các dân tộc thiểu số (1946-1954).

Trong những lần thử thách đó, nền thống nhất dân tộc vẫn được giữ vững, góp phần xây dựng và phát triển quốc gia.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam kéo dài 21 năm (1954-1975). Cũng trong chừng ấy thời gian dân tộc Việt Nam bị chia thành hai miền. Thời gian chia cắt không phải quá dài nếu so với sự chia cắt đất nước trong các thế kỷ XVII – XVIII nhưng vẫn có thể khẳng định lần này thống nhất dân tộc bị đặt trước thử thách khó khăn hơn so với các thời kỳ trước.

1. Khó khăn xuất phát từ bối cảnh quốc tế.

Đây là giai đoạn quan hệ quốc tế bị chi phối bởi trật tự thế giới hai cực và cuộc Chiến tranh lạnh. Lợi ích của các cường quốc chi phối hầu hết các vấn đề khu vực và quốc tế. Trong đó, cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam trước đó và cuộc kháng chiến chống Mỹ bị đặt giữa các lợi ích đó.

Trong lúc nhân dân Việt Nam đang bước vào giai đoạn giành thắng lợi quyết định trong chiến dịch Điện Biên Phủ thì một hội nghị quốc tế đã được triệu tập ở Genève để bàn về vấn đề Triều Tiên và xem xét vấn đề lập lại hoà bình ở Đông Dương. Sau khi vấn đề Triều Tiên rơi vào bế tắc do các bên muốn giữ nguyên tình trạng chia cắt Triều Tiên theo những tính toán của mình, vấn đề Đông Dương trải qua 75 ngày thương lượng, 31 phiên họp, sau những cuộc đấu tranh quyết liệt của Đoàn Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và những dàn xếp của các nước

lớn, cuối cùng đi đến kí kết ba Hiệp định đình chiến ở các nước Đông Dương, một Bản tuyên bố cuối cùng, đưa ra những giải pháp về chính trị và quân sự ở Đông Dương. Việc kí kết Hiệp định Genève là một thắng lợi lớn của cuộc đấu tranh lâu dài, gian khổ chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam và các nước Đông Dương, nhưng cũng phải thừa nhận giải pháp Genève đã “*phản ánh chiều hướng chính trị thế giới và tương quan lực lượng giữa hai phe sau Chiến tranh thế giới thứ hai*”¹.

Cuộc kháng chiến chống Pháp kết thúc, miền Bắc hoàn toàn được giải phóng nhưng đất nước bị tạm thời chia thành hai miền, vấn đề thống nhất đất nước phải đợi đến tổng tuyển cử (theo quy định là tháng 7-1956). Tuy nhiên, nước Mỹ - trụ cột của phe tư bản chủ nghĩa đã xem việc xâm lược Việt Nam (cụ thể là miền Nam Việt Nam) nằm trong mối quan hệ lợi ích chiến lược của Mỹ, “*Nam Việt Nam giống như một quảng đê xung yếu, nếu quảng đê này bị vỡ sẽ làm cho làn sóng ảnh hưởng của cộng sản sẽ cuốn cuộn tràn vào các khu vực lân cận*”². Mỹ đã sắp đặt một kế hoạch xâm lược miền Nam bằng việc huấn luyện Ngô Đình Diệm từ nhiều năm trước, đến tháng 7-1954 đưa về làm Thủ tướng của Quốc gia Việt Nam, chuẩn bị cho việc thay chân Pháp. Pháp lí của Hiệp định Genève không ràng buộc được Mỹ và tay sai. Ngày tổng tuyển cử đã không diễn ra. Suốt hơn hai mươi năm tiếp theo, đế quốc Mỹ đã dùng nhiều chiến lược chiến tranh để bảo vệ bằng được lợi ích chiến lược đó. Nhân dân Việt Nam phải chiến đấu để chống lại những nỗ lực của cường quốc tư bản chủ nghĩa mạnh nhất thế giới để giành lại nền độc lập và thống nhất dân tộc.

Một điểm nữa liên quan đến bối cảnh quốc tế, đó là mối quan hệ giữa các nước xã hội chủ nghĩa, cụ thể là Liên Xô và Trung Quốc. Hai nước xã hội chủ nghĩa này tuy đều ủng hộ cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân Việt Nam nhưng không phải lúc nào cũng tán thành chiến lược kháng chiến. Thêm vào đó, mối quan hệ giữa hai nước ngày càng xấu đi đã tác động đến quan hệ với Việt Nam. Đó là “*những khó khăn, thử thách rất nghiêm trọng*” vì “*Đế quốc Mỹ đã ra sức lợi dụng và khai thác tình hình đó để mở rộng chiến tranh, đồng thời tìm mọi cách hòng cô lập và đè bẹp cuộc kháng chiến của nhân dân ta*”³. Do vậy, đòi hỏi trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, để tranh thủ sự ủng hộ của các nước xã hội chủ nghĩa đồng thời hạn chế những tác động bất lợi đòi hỏi phải có đường lối và chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ và sáng tạo. *Thực hiện quá trình thống nhất dân tộc trong bối cảnh quan hệ quốc tế chi phối rất lớn là điều chưa xảy ra trong lịch sử Việt Nam.*

2. Khó khăn từ điều kiện lịch sử trong nước

¹ Nguyễn Đình Bin (Chủ biên) (2005), *Ngoại giao Việt Nam 1945-2000*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 162.

² Bộ Quốc phòng, Viện lịch sử quân sự Việt Nam (2013), *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975)*, Tập 1, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 138

³ Ban chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị (1995), *Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước thắng lợi và bài học*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 248

Khó khăn đầu tiên là cuộc kháng chiến chống Pháp vừa kết thúc, cục diện chia cắt thành hai miền đã xuất hiện. Đầu năm 1946, nước Việt Nam mới vượt qua tình thế *ngàn cân treo sợi tóc*, thì cuối năm cuộc Toàn quốc kháng chiến bắt đầu. Bằng đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, tự lực, lâu dài, nhân dân Việt Nam đã vừa kháng chiến vừa kiến quốc để đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi. Trong kháng chiến, vùng tự do, vùng tạm chiếm đan xen, hoà bình lập lại ở miền Bắc nhưng để ổn định tình hình phải mất không ít thời gian. Còn ở miền Nam, Mỹ đã thiết lập chính quyền Ngô Đình Diệm nhanh chóng thay thực dân Pháp để quyết định mọi vấn đề ở đây, trong đó có việc phá hoại Hiệp định Genève, xây dựng miền Nam thành một quốc gia riêng (Việt Nam Cộng hoà), dùng sức ép của Mỹ để buộc nhiều nước công nhận quốc gia đó¹, ngăn cản quá trình thống nhất đất nước. *Trong lịch sử dân tộc ta, tình trạng chia cắt dân tộc đã không ít lần diễn ra nhưng việc chia cắt thành hai quốc gia ngay từ đầu thì chưa có tiền lệ.*

Bên cạnh đó, thực hiện quy định của Hiệp định Genève, quân đội cách mạng và một bộ phận những người tham gia kháng chiến phải tập kết ra miền Bắc. Ở miền Nam, chính quyền Ngô Đình Diệm được Mỹ viện trợ đã đàn áp khốc liệt những người yêu nước, những người kháng chiến cũ, những người tán thành hoà bình, thống nhất. Cũng cần nhấn mạnh một điểm nữa là trong cuộc kháng chiến chống Pháp trước đó, ở miền Nam nhiều vùng bị địch tạm chiếm trong suốt thời gian dài, trước những chính sách lừa bịp của thực dân Pháp, để quốc Mỹ về *Quốc gia, Độc lập, Thế giới tự do, ...* đã ảnh hưởng không nhỏ đến nhận thức, lập trường của một bộ phận nhân dân vốn chưa được hưởng lợi ích do cách mạng mang lại. Trong tình hình đó, đấu tranh giành lại thống nhất dân tộc phải trải qua nhiều giai đoạn khó khăn, bắt đầu từ việc giác ngộ cách mạng, xây dựng lực lượng cách mạng, cho đến việc chiến đấu chống lại các chiến lược chiến tranh khác nhau..

3. Thế lực gây chia cắt dân tộc là cường quốc đứng đầu thế giới với nỗ lực xâm lược cao nhất.

Ngày 13-1-1954, ngoại trưởng Mỹ Dulles đã tuyên bố “*Đứng về chiến lược, quyền lợi của Mỹ ở vùng Viễn Đông gắn chặt với các đảo ở bờ biển vùng đó. Các đảo đó có hai cứ điểm ở lục địa: phía Bắc là Triều Tiên và phía Nam là Đông Dương*”². Vì lợi ích chiến lược của mình, trong cuộc Chiến tranh lạnh đối đầu với Liên Xô, Mỹ đã gây ra cuộc Chiến tranh Việt Nam. Trong quá trình đó, tuy Mỹ dựa vào một chính quyền ở Nam Việt Nam và hệ thống cố vấn quân sự Mỹ nhưng toàn bộ chi phí chiến tranh là viện trợ của Mỹ, thậm chí lính Mỹ và đồng minh đã trực tiếp tham chiến, nhất là giai đoạn Chiến tranh cục bộ (1965-1968). Có thể nêu lên những nỗ lực chiến tranh của Mỹ thông qua một số con số thống kê sau:

- Chiến tranh xâm lược Việt Nam (1954 -1975) là thời gian chiến tranh dài nhất trong lịch sử nước Mỹ.

¹ Tính đến năm 1960 có 55 nước công nhận Việt Nam Cộng hoà (http://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BB%87_nh%E1%BA%A5t_C%E1%BB%99ng_h%C3%B2a_Vi%E1%BB%87t_Nam#Ngo.E1.BA.A1i_giao)

² Nguyễn Đình Bin (Chủ biên), Sđd, tr. 136.

- 3 lần thay đổi chiến lược chiến tranh.
- Chi phí chiến tranh: 400 tỷ đô la (gấp 20 lần chiến tranh Triều Tiên, gấp 2 lần Chiến tranh thế giới thứ hai).
- Số lượng quân đội Mỹ được huy động ở thời điểm cao nhất (1968) là 543.000 với 70% lục quân, 60% lính thủy đánh bộ, 40% hải quân, 60% không quân.
- Quân đồng minh của Mỹ tham chiến ở Việt Nam: 72.600 (Ôt-xtrây-li-a, Hàn Quốc, Phi-lip-pin, Thái Lan, Niu-Di-lân)
- Sử dụng 16 loại máy bay với 75 kiểu (trong đó có hai loại hiện đại nhất là B52 sản xuất đầu tiên năm 1952 và máy bay F.111 sản xuất đầu tiên năm 1962)
- Từ 1965 đến tháng 8/1973, Mỹ đã dùng 7.882.547 tấn bom đạn không quân ở Đông Dương, trong đó khoảng: 3.770.000 tấn ở miền Nam Việt Nam; 937.000 tấn ở miền Bắc Việt Nam, số còn lại ở Lào và Campuchia (gấp 12 lần lượng bom Mỹ sử dụng trong Chiến tranh Triều Tiên và gấp 3,8 lần Chiến tranh thế giới thứ hai). Trong đó có hai loại bom hiện đại nhất là Bom điện quang (gắn camera và thiết bị điện tử để điều khiển hướng bay từ xa), Bom dẫn bằng lade.
- Từ tháng 3-1965 đến tháng 6-1970, Mỹ đã sử dụng 75,8 triệu lít chất độc làm rụng lá, chủ yếu là chất độc màu da cam.
- Bộ Quốc phòng Mỹ đã thành lập Hội đồng nghiên cứu gồm 200 nhà khoa học về điện tử để nghiên cứu lập hàng rào điện tử để ngăn chặn con đường vận tải từ Bắc vào Nam (Nhưng khi mới bắt đầu thực hiện thả các máy móc điện tử thì phải rút chạy vì bị tấn công ở Mặt trận đường 9)¹.

.....

Một số số liệu trên đây cho thấy đế quốc Mỹ đã sử dụng mọi nỗ lực chiến tranh cao nhất có thể hòng thực hiện chính sách xâm lược kiểu thực dân mới ở miền Nam, chia cắt lâu dài dân tộc Việt Nam. Để thực hiện chính sách này, Mỹ dựa vào quân đội và chính quyền tay sai là chủ yếu nên Mỹ đã huấn luyện và xây dựng quân đội Sài Gòn đông đảo (từ 260 ngàn năm 1961 tăng lên 1,2 triệu năm 1971)² và trang bị những vũ khí tối tân nhất, viện trợ tiền bạc để trả lương cao cho quân đội. Tuy vậy, khi thấy cần thiết, Mỹ đã đưa quân Mỹ trực tiếp tham chiến bất chấp phong trào phản chiến ở Mỹ lên cao. *Sự cấu kết của kẻ thù bên ngoài và thế lực bên trong để cản trở quá trình thống nhất dân tộc cũng là một điều ít thấy trong lịch sử hình thành và phát triển quốc gia – dân tộc Việt Nam.*

¹ Nguyễn Huy Toàn (2005), *Ba mươi năm chiến tranh cách mạng Việt Nam Hỏi&Đáp*, Lí luận chính trị, Hà Nội.

² Nguyễn Huy Toàn, Sđd, tr.99

Đứng trước những thử thách vô cùng khó khăn, nhân dân Việt Nam bằng trí tuệ và bản lĩnh Việt Nam đã đứng lên chiến đấu và chiến thắng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, sức mạnh dân tộc được kết hợp với sức mạnh thời đại, vượt lên những khó khăn, gian khổ để giành lại nền độc lập, thống nhất. Dân tộc Việt Nam thống nhất bước vào một kỷ nguyên mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Đình Bin (Chủ biên) (2005), *Ngoại giao Việt Nam 1945-2000*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Bộ Quốc phòng, Viện lịch sử quân sự Việt Nam (2013), *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975), Tập 1*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
3. Ban chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị (1995), *Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước thắng lợi và bài học*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
4. Nguyễn Huy Toàn (2005), *Ba mươi năm chiến tranh cách mạng Việt Nam Hỏi& Đáp*, Lí luận chính trị, Hà Nội.
5. http://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BB%87_nh%E1%BA%A5t_C%E1%BB%99ng_h%C3%B2a_Vi%E1%BB%87t_Nam#Ngo.E1.BA.A1i_giao